TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2020/HS-ST
Ngày 14-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Lam.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Vi Văn Cẩm;
Bà Phạm Thị Phượng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lương Thị Ái- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà***: Ông Võ Trọng Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: L X B, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 17 tháng 02 năm 1988 tại huyện Y Th, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm T L, xã P Th, huyện Y Th, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông L X Đ (Đã chết) và con bà T Th T; Bị cáo có vợ là V Th Th (Đã ly hôn) và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Y Th, tỉnh Nghệ An xử phạt 2 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 12/06/2016 chấp hành xong hình phạt chính và các quyết định khác của bản án. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26 tháng 7 năm 2020 đến nay. Có mặt

- *Người chứng kiến:* Anh L V T. Vắng mặt không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 8 giờ 00 phút ngày 26/07/2020, L X B đi từ nhà đến bản Đ, xã L M, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ an bằng phương tiện xe khách và xe máy lai, đến nơi B mua của một người đàn ông không quen biết một gói ma tuý bị cáo khai là hồng phiến với giá 6.000.000đ rồi cầm trong lòng bàn tay trái và đi bộ về, đến bản M Ph, xã L M, huyện Tương Dương thì gặp anh L V T hành nghề xe lai nên đã thuê anh T chở ra cầu C R thuộc xã X L, huyện Tương Dương để đón xe khách về nhà. Trên đường đi B không nói cho anh T biết mình đang cất giấu ma túy. Đến 17 giờ 50 phút cùng ngày, khi đang trên đường đi đến bản C R 1, xã X L, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An thì bị Tổ công tác Cảnh sát giao thông- trật tự Công an huyện Tương Dương yêu cầu dừng xe kiểm tra, do hoảng sợ nên B đã thả 01 gói ma tuý được gói bằng bao potylen màu xanh đang cầm trong lòng bàn tay trái xuống đất nơi B đang đứng. Thấy vậy, Tổ công tác đã yêu cầu B nhặt lên, lúc này B khai nhận gói hồng phiến đó là của B mua về sử dụng.

Bản kết luận giám định số: 1088/KL-PC09 (DD2- MT), ngày 29/07/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: "Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của L X B gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine)", có khối lượng 23,15g (*Hai mươi ba phẩy mười lăm gam*)

Cáo trạng số 94/CT-VKS-HS ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương đã truy tố L X B về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: L X B từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, miễn hình phạt bổ sung cho cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia

tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo L X B đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến đã được công bố công khai tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định vào lúc 17 giờ 50 phút ngày 26/07/2020, tại bản C R 1, xã X L, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, L X B đã có hành vi tàng trữ trái phép 23,15g Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện và khối lượng vật chứng thu được cấu thành tội: Tàng trữ trái pháp chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương đối với bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm. Việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung là cần thiết.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu đã bị kết án một lần đã đương nhiên được xóa án tích nhưng cho thấy bị cáo không chịu cải tạo bản thân để trở thành công dân tốt.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thái độ khai báo của bị cáo là thành khẩn, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự và lượng hình ở mức thấp hơn lời đề nghị của kiểm sát viên là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và khối lượng vật chứng thu được từ vụ án.

[6] Hình phạt bổ sung**:** Kết quả xác minh tài sản của bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

Người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo không rõ lai lịch nên cơ quan cảnh sát điều tra chưa có cơ sở để điều tra làm rõ.

Anh L V T người chở L X B nhưng không biết B đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên hành vi của anh T không cấu thành tội phạm.

[7] Xử lý vật chứng: Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án.

[8] Án phí và quyền kháng cáo: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo L X B phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: L X B 07 *(Bảy)* năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2020.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án (Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận số 88 ngày 26.8.2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An);

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 14/9/2020.

***Nơi nhận**:*
- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện Tương Dương;
- Công an huyện Tương Dương;
- UBND xã P Th, Y Th;
- Bị cáo, Trại tạm giam;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Tương Dương;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Trần Văn Lam